

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Lang Thị Duyên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2018/TLPT-HS ngày 09/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo Đậu Đức Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đậu Đức Đ; sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khối 1, phường Q, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Đức N, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị N (chết); vợ con: chưa có; anh chị em ruột: có 6 người, bị cáo con thứ 5; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2017, đến nay (có mặt).

- Các bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 và bị cáo Vũ Văn D, sinh năm 1989; đều ĐKNKTT và chỗ ở: Khối 2, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Vụ án có 18 người bị hại và người liên quan không kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, Nguyễn Văn B rủ Đậu Đức Đ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý, chở Bình bằng xe máy đi đến đồi trồng mía thuộc xóm 15, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu. Thấy một xe máy dựng bên đường không có người trông coi, Bình xuống xe, dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe máy. Sau đó về bán

cho bà Hồ Thị Hương 5.000.000 đồng. Bà Hương không biết xe Bình trộm cắp. Số tiền bán xe B và Đông ăn tiêu hết 1.000.000 đồng còn lại Bình chia cho Đông 2.000.000 đồng. Chiếc xe hiệu Wave alpha, biển kiểm soát 37L1-378.000 của anh Hồ Hồng Mạnh được định giá 11.000.000 đồng, đã được thu hồi trả lại cho anh Mạnh.

Bà Hồ Thị H yêu cầu Bình bồi thường 5.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2017 Nguyễn Văn B, Vũ Văn D, Lê Duy Trung và Đậu Đức Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bình chở T, còn Dũng chở Đ bằng xe mô tô đi đến khu vực khối Ái Quốc, phường Quỳnh Phương cả bốn nhìn thấy một xe máy biển kiểm soát 37L1-224.64 dừng trước ky ô tô, trên xe có chìa khóa. Bình xuống xe đi lại vị trí dừng xe, thấy không ai canh giữ, Bình nổ máy đi về, ngày hôm sau cả bốn tên thống nhất để chiếc xe máy cho Trung sử dụng với giá trị 3.000.000 đồng, Trung chưa đưa tiền cho B, Dũng và Đ. Chiếc xe máy này của anh Hồ Trung Lực, Hội đồng định giá tài sản, định giá chiếc xe trị giá 15.000.000 đồng và đã được trả lại cho anh Hồ Trung L.

Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2017, Nguyễn Văn, Vũ Văn D, Lê Duy T và Đậu Đức Đông rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bình dùng xe máy chở Trung, còn Dũng điều khiển xe máy chở Đông, đi đến khu vực đồi trồng dưa thuộc xã Tân Thắng, cả bốn nhìn thấy một xe máy hiệu Wave alpha biển kiểm soát 37L1-54127 dừng bên đường không có người trông coi. Bình đi lại dùng vạm phá khóa lấy chiếc xe máy đi về cất giấu xe tại cửa chuồng bò anh Lê Văn Phúc, sau đó Bình cùng Trung đến bán chiếc xe cho anh Vũ Văn Đức lấy 4.000.000 đồng, số tiền bán xe cả bốn ăn tiêu và chia cho mỗi người 750.000 đồng. Chiếc xe máy này của anh Nguyễn Văn Lon, Hội đồng định giá tài sản, định giá chiếc xe trị giá 4.000.000 đồng và đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn L.

Sau khi trộm được xe máy của anh Nguyễn Văn Lon đưa về cất giấu, Bình Trung, Dũng, Đông về xã Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai đi đến quán thuốc tây Tỉnh Cường, thấy một xe máy Suxuki biển kiểm soát 37L1- 53324 dừng trước quầy thuốc tây có chìa khóa, thấy không có ai Bình đi đến dắt xe chuẩn bị lên xe nổ máy thì chị Nguyễn Thị Tình đi ra nên Bình để xe lại. Sau đó Bình đưa cho Dũng và Đ 20.000 đồng vào mua xi lanh, mục đích đánh lạc hướng chị Tình để Bình trộm xe máy. Bình ở ngoài lấy chiếc xe máy đó đi về, Bình gọi điện cho anh Vũ Văn Linh nhờ gửi xe, anh Linh không biết xe Bình trộm cắp mà có.

Ngoài bốn lần trộm cắp xe máy như nêu trên Nguyễn Văn B, Vũ Văn D và Lê Duy T còn thực hiện trộm cắp 4 xe máy tổng trị giá 54.000.000 đồng, không liên quan đến Đậu Đức Đông.

Ngày 14/8/2017, Vũ Văn D đến công an thị xã Hoàng Mai đầu thú. Công an bắt Nguyễn Văn Bình và Đậu Đức Đ còn Lê Duy T nay còn bỏ trốn.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 27/11/2017 Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn D, Đậu Đức Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Đức Đ 3 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 4 năm 3 tháng tù và xử phạt bị cáo Vũ Văn Dũng 3 năm 3 tháng tù.

Ngoài ra bản án đã buộc các bị cáo phải bồi thường tài sản cho các người bị hại, truy thu tiền thu lợi do phạm tội mà có, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo và người bị hại, người liên quan.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 bị cáo Đậu Đức Đ viết đơn kháng cáo trình bày: Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xử phạt bị cáo 3 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo xin được giảm mức hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đậu Đức Đ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, mong Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có cung cấp Giấy xác nhận đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Giấy xác nhận cứu người bị đuối nước; Giấy chứng nhận bố, mẹ bị cáo có thành tích trong kháng chiến được tặng huân chương đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Đậu Đức Đ.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Đậu Đức Đ từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, sau khi tuyên án bị cáo Vũ Văn Dũng và bị cáo Đậu Đức Đ có đơn kháng cáo đúng quy định và trong hạn luật định, được quy định tại Điều 332 và Điều 333 Luật tố tụng hình sự. Ngày 14/12/2017 bị cáo Vũ Văn D rút toàn bộ nội dung kháng cáo, bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Vũ Văn D có hiệu lực, Tòa cấp phúc thẩm không xét. Bị cáo Đậu Đức Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đậu Đức Đ có kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã được tóm tắt.

Trong thời gian tháng 8 năm 2017 bị cáo Đậu Đức Đ cùng với đồng bọn có 4 lần lén lút chiếm đoạt xe máy của người khác, tổng giá trị 51.000.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi tổng cộng 3.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quyền sử hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo

lãng đến cuộc sống bình thường của nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đậu Đức Đ 3 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2017, là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đậu Đức Đ là người bị các bị cáo khác rủ rê dẫn đến phạm tội, chỉ đóng vai trò đồng phạm, (đứng canh giới) được hưởng phần nhỏ tài sản trộm cắp được, vai trò thứ yếu trong vụ án. Ngoài tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được Tòa cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường phần xe máy bị hỏng cho người bị hại (có xác nhận của người bị hại nộp tại phiên tòa phúc thẩm). Bị cáo có bố, mẹ tham gia kháng chiến, được tặng thưởng huân chương (có tài liệu cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm) Bản thân bị cáo có thành tích giúp đỡ người bị đuổi nước (có xác nhận và đề nghị Tòa án xem xét của người bị nạn và UBND xã phường Quỳnh Xuân) Tài sản đã được khắc phục thu hồi hết trả cho người bị hại. Như vậy, bị cáo Đậu Đức Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo Đậu Đức Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy, bị cáo từ trước đến khi phạm tội đưa ra xét xử lần này nhân thân tốt, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, vai trò thứ yếu trong vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử dưới mức thấp nhất khung hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo. Như vậy, căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Đức Đ, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị, Toà phúc thẩm không xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đậu Đức Đ kháng cáo được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt cho bị cáo Đậu Đức Đ.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Đậu Đức Đ 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đậu Đức Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh NA.
- TAND thị xã H
- VKS, Công an thị xã H
- Bị cáo -Sở Tư pháp Nghệ An
- Chi cục THADS thị xã H
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thi